

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 31-5-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nhị

Ông Dương Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trí Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 09/5/2024 đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh ngày 17/6/1997 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2024 đến nay; *Có mặt*

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị L; sinh năm 1959; Trú tại: Số nhà B, ngách A, ngõ B, đường H, tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

2. Ông Phan Văn V; sinh năm 1962; Trú tại: Số nhà A, ngõ I, đường M, tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị P; sinh năm 1972; trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, Lê Văn M đi bộ qua số nhà B, ngách A, ngõ B, đường H, thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố H của bà Lê Thị L thì nghe tiếng gà kêu nên nảy sinh ý định bắt trộm gà. M đi đến khu vực bãi rác ở cổng phía sau Bệnh viện thành phố H thấy có nhiều bao tải đựng rác sinh hoạt nên lấy 02 bao tải màu đỏ, 01 bao tải màu trắng và 01 bao tải màu xanh để đựng gà. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/01/2024, M mang theo 04 bao tải quay lại số nhà B, ngách A, ngõ B, đường H đi men theo bờ tường ra phía sau vườn, nhìn xung quanh không có người trông coi nên M bước qua bờ rào đi vào vườn của ngôi nhà nói trên. M nhìn thấy 01 chuồng gà được làm bằng gỗ, cửa chuồng không khóa nên đi lại mở cửa chuồng và thò tay vào cổ, cạnh ức của con gà rồi lần lượt bắt hết 10 con gà mái trong chuồng của bà Lê Thị L bỏ vào 02 bao tải màu đỏ. Sau đó, M vác 02 bao tải đi đến bỏ sát bức tường hàng rào ở cổng phía sau Bệnh viện thành phố H rồi quay trở lại số nhà A, ngõ I, đường M thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh của ông Phan Văn V để tìm gà bắt trộm. Tại đây, M quan sát thấy không có người nên trèo bờ rào vào thấy phía sau vườn có chuồng gà được làm bằng lưới sắt. M lén lút tiến lại gần chuồng gà và thò tay vào cổ, cạnh ức của con gà rồi lần lượt bắt trộm 05 con gà mái cỏ lai bỏ vào 01 bao tải màu xanh, 04 con gà trống cỏ lai bỏ vào 01 bao tải màu trắng. Sau khi bắt trộm được gà, M mang 02 bao tải đi bộ ra cổng sau Bệnh viện thành phố H. Khi đến bờ tường phía cổng sau Bệnh viện thành phố H, M để 02 bao tải đựng gà vừa trộm được cùng với 2 bao tải gà trộm trước đó, rồi lấy điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen có số thuê bao 0877.471.788 của M gọi đến số thuê bao 0979.292.755 của chị Phạm Thị P nói “Có gà, có mua không ở gần Bệnh viện thành phố”, chị P trả lời “Chờ sáng sớm mới xuống được”, M đồng ý và đứng chờ tại Bệnh viện thành phố H. Đến khoảng 3 giờ cùng ngày, chị P điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, màu trắng đen chở theo lồng sắt đến khu vực Bệnh viện thành phố H. Khi gặp chị P thì M nói “Có 19 con gà đó, gà đẹp chị trả bao nhiêu”, chị P trả lời “Gà to thì 150.000 đồng/01 con, gà nhỏ thì 100.000 đồng/01 con”. Chị P kiểm tra gà trong các bao tải thấy gà to và có 19 con nên chị P trả cho M mỗi con 150.000 đồng, tổng cộng 2.850.000 đồng. Đến ngày 14/01/2024, Công an phường T, thành phố H triệu tập Lê Văn M lên làm việc, tại đây M đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố H kết luận:

- 10 (mười) con gà mái, đã đẻ trứng, giống gà cỏ lai, còn nguyên lông với tổng trọng lượng 30,1kg vào ngày 11/01/2024 có trị giá: 3.010.000 đồng.
- 05 (năm) con gà mái, gà đã đẻ trứng, giống gà cỏ lai, còn nguyên lông với tổng trọng lượng 14,7 kg vào ngày 11/01/2024 có trị giá: 1.470.000 đồng.

- 04 (bốn) con gà trống, giống gà cỏ lai, còn nguyên lông với tổng trọng lượng 16,5 kg vào ngày 11/01/2024 có trị giá: 1.980.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Model: TA-1174, code: 23KIG74BH00, Imel 1: 357723107702223, Imel 2: 357723108608429, MADE IN VIET NAM, đã qua sử dụng, 01 thẻ sim có số thuê bao 0877.471.788, đã qua sử dụng chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Lê Thị L số tiền 3.010.000 đồng và ông Phan Văn V số tiền 3.450.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-TPHT ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Văn Mạnh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn M từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Không. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 11/01/2024, tại tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn M đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Chiếm đoạt 10 con gà mái trị giá 3.010.000 đồng của bà Lê Thị L; chiếm đoạt 05 con gà mái và 04 con gà trống trị giá 3.450.000 đồng của ông Phan Văn V. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là

7.460.000 đồng. Số tài sản trên, M bán cho bà Phạm Thị P thu lợi bất chính số tiền 2.850.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bổ đề của bị cáo có công với nhà nước, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại bà Lê Thị L và ông Phan Văn V đã được bị cáo bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] **Về xử lý vật chứng:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 Thẻ sim của nhà mạng ITEL có số thuê bao 0877.471.788 là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chị Phạm Thị P là người mua 19 con gà từ Lê Văn M nhưng chị P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với chị P là phù hợp

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Lê Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lê Văn M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Văn M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Model: TA-1174, code: 23KIG74BH00, Imel 1: 357723107702223, Imel 2: 357723108608429, đã qua sử dụng;
- Tịch thu tiêu huỷ 01 Sim ITTEL của nhà mạng ITEL, 898408100, 08759877372, có số thuê bao 0877.471.788.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT; Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền